

Tăng tỷ trọng

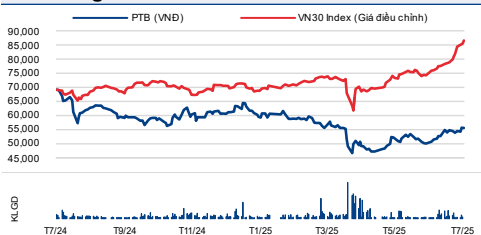
Giá mục tiêu: VNĐ60,700

Tiềm năng tăng/giảm: 9.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (17/7/2025)	55,600
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	46,670-69,250
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	55,450
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,722
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	142
Slg CP lưu hành (tr.đv)	66.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	16.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	0.36
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	24.7%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	I - VN - overwrite nam (12.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	6,466	6,830	7,521
EBITDA đc (tỷ đồng)	739	732	791
LNTT (tỷ đồng)	472	441	490
LNT ĐC (tỷ đồng)	355	331	367
FCF (tỷ đồng)	233	337	277
EPS ĐC (đồng)	5,309	4,942	5,482
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500
BVPS (đồng)	43,380	46,038	49,260
T.trưởng EBITDA (%)	7.97	(0.86)	8.01
T.trưởng EPS ĐC (%)	45.1	(6.90)	10.9
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	10.7	10.5
Tỷ suất LNTT (%)	7.30	6.46	6.51
Tỷ suất LNT ĐC (%)	5.50	4.84	4.88
Tỷ lệ LN trả CT (%)	47.1	50.6	45.6
Nợ thuần/VCSH (%)	39.6	31.5	27.4
ROAE (%)	12.6	11.1	11.5
ROACE (%)	16.2	14.3	14.8
EV/doanh thu (lần)	0.74	0.68	0.61
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.50	6.32	5.75
P/E ĐC (lần)	10.5	11.3	10.1
P/B (lần)	1.28	1.21	1.13
Lợi suất cổ tức (%)	4.50	4.50	4.50

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên phân tích cao cấp, Ngành
han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Q2/2025: LNTT tăng 15% so với cùng kỳ – vượt nhẹ dự báo

- Doanh thu và LNTT sơ bộ Q2/2025 của PTB đạt lần lượt 1.935 tỷ đồng (tăng 20% so với cùng kỳ và tăng 19% so với quý trước) và 159 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ và tăng 10% so với quý trước). LNTT Q2/2025 cao hơn 8,8% so với dự báo của HSC nhờ KQKD của mảng gỗ cao hơn kỳ vọng. Lợi LNTT nửa đầu năm 2025 đạt 304 tỷ đồng (tăng 23% so với cùng kỳ), trên doanh thu 3.555 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ), hoàn thành 52%/69% dự báo tương ứng cho cả năm 2025 của chúng tôi.
- Xét theo mảng kinh doanh trong Q2/2025, doanh thu mảng gỗ dẫn đầu với mức tăng 17% so với cùng kỳ nhờ đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ, trong khi doanh thu mảng đá tăng 4% so với cùng kỳ nhờ nhu cầu vững chắc từ hoạt động phát triển hạ tầng công.
- PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,7 lần, thấp hơn so với bình quân quá khứ ở mức 11,1 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu 60.700đ.

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q2/2025

Ngày 17/7/2025, PTB công bố KQKD sơ bộ Q2/2025, với doanh thu và LNTT đạt lần lượt 1.935 tỷ đồng (tăng 20% so với cùng kỳ và tăng 19% so với quý trước) và 159 tỷ đồng (tăng 15% so với cùng kỳ và tăng 10% so với quý trước). Với kết quả trên, HSC dự báo lợi nhuận thuần Q2/2025 của PTB sẽ đạt khoảng 124 tỷ đồng, cao hơn 8,8% so với dự báo của chúng tôi ở mức 114 tỷ đồng. Kết quả này cũng cao hơn KHKD của PTB đề ra. Chi tiết như sau:

Mảng gỗ dẫn dắt tăng trưởng doanh thu...

Đà tăng trưởng doanh thu trong Q2/2025 được dẫn dắt bởi **mảng gỗ**, tăng 17% so với cùng kỳ (tăng 1% so với quý trước) đạt 1.037 tỷ đồng, đẩy doanh thu mảng gỗ trong nửa đầu năm 2025 lên 2.060 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ. Kết quả trên có được chủ yếu là nhờ các hoạt động tích trữ hàng trước khi áp thuế trong thời hạn 90 ngày tạm hoãn thuế quan “đối ứng” của chính quyền tổng thống Donald Trump.

Mảng đá cũng ghi nhận KQKD vững chắc, với doanh thu tăng 4% so với cùng kỳ (tăng 26% so với quý trước) đạt 482 tỷ đồng trong Q2/2025. Theo đó, doanh thu mảng đá trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 864 tỷ đồng, tăng 1% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu ổn định từ các dự án đầu tư công.

Mảng bất động sản ghi nhận doanh thu tăng gấp 9,8 lần so với cùng kỳ (và gấp 4 lần so với quý trước) đạt 120 tỷ đồng, đưa doanh thu của mảng này trong 6 tháng đầu năm 2025 lên 150 tỷ đồng (tăng gấp 6,6 lần so với cùng kỳ). Kết quả trên có được là nhờ Công ty tích cực bàn giao dự án Phú Tài Residence (giá trị hàng tồn kho còn lại là 180 tỷ đồng vào cuối năm 2024).

Trong nửa đầu năm 2025, PTB đã hoàn thành 52% dự báo doanh thu thuần cho cả năm 2025 của HSC ở mức 6.830 tỷ đồng, nhìn chung sát với kỳ vọng của chúng tôi.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q2/2025, PTB

LNTT Q2/2025 tăng 15% so với cùng kỳ lên 159 tỷ đồng, vượt dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	So với cùng kỳ	% dự báo 2025 HSC
Doanh thu	1,935	20.3%	19.4%	3,555	16.7%	52%
LNTT	159	15.2%	9.8%	304	23.0%	69%
Tỷ suất LNTT	8.2%	-0.4ppts	-0.7ppts	8.6%	+0.4ppts	

Nguồn: PTB, HSC

...trong khi tỷ suất lợi nhuận chịu áp lực

Bất chấp đà tăng trưởng của doanh thu, tỷ suất LNTT giảm 0,4 điểm phần trăm xuống 8,2% trong Q2/2025 từ 8,6% trong Q2/2024, chủ yếu do đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ khách hàng, chẳng hạn như giảm giá, trong bối cảnh sự bất ổn của thị trường ngày càng gia tăng.

Theo đó, LNTT Q2/2025 đạt 159 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ và tăng 10% so với quý trước. Bất chấp tỷ suất lợi nhuận bị thu hẹp, kết quả này vẫn cao hơn 8,8% so với dự báo của chúng tôi nhờ lợi nhuận vững chắc từ mảng gỗ. Trong nửa đầu năm 2025, PTB ghi nhận LNTT 304 tỷ đồng (tăng 23% so với cùng kỳ) và hoàn thành 69% dự báo lợi nhuận thuần năm 2025 của chúng tôi ở mức 441 tỷ đồng, cao hơn kỳ vọng.

PTB đặt mục tiêu lợi nhuận đi ngang trong Q3/2025

Cho Q3/2025, BLĐ PTB đề ra mục tiêu doanh thu 1.540 tỷ đồng (tăng trưởng 4%) nhưng giảm 20% so với quý trước) và LNTT đạt 102 tỷ đồng (đi ngang so với cùng kỳ nhưng giảm 36% so với quý trước). KHKD Q3/2025 (cùng với KQKD sơ bộ 6 tháng đầu năm 2025) cho thấy doanh thu 9 tháng đầu năm 2025 đạt 5.095 tỷ đồng (tăng 13% so với cùng kỳ) và LNTT đạt 406 tỷ đồng (tăng 16% so với cùng kỳ), hoàn thành lần lượt 75% và 92% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi – vẫn cao hơn kỳ vọng.

Đối với triển vọng lợi nhuận của các mảng kinh doanh chính, trong nửa cuối năm 2025, PTB kỳ vọng **mảng gỗ** sẽ vẫn là động lực tăng trưởng doanh thu chính. Công ty dự kiến đưa vào vận hành một dây chuyền sản xuất viên gỗ nén vào tháng 8/2025 nhắm đến thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu. Hơn nữa, Công ty có triển vọng tích cực tại thị trường Mỹ – thị trường xuất khẩu chính của PTB – nhờ mức thuế "đối ứng" sơ bộ 20% vẫn thuận lợi hơn so với các nước khác, như Indonesia 19% và Malaysia 25%.

Đối với **mảng đá**, nhu cầu trong nước vẫn tốt, chủ yếu nhờ các dự án đầu tư công như Nhà ga T2 mở rộng tại Sân bay Nội Bài, Sân bay Long Thành, Đường sắt cao tốc Bắc-Nam và các dự án đầu tư khác.

Duy trì khuyến nghị và giữ nguyên giá mục tiêu nhưng xem xét lại dự báo lợi nhuận

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua, PTB đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10,7 lần, thấp hơn một chút so với bình quân từ năm 2021 ở mức 11,1 lần. HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 60.700đ (tiềm năng tăng giá 9%).

Về tình hình thuế "đối ứng" mới nhất, chúng tôi nhận thấy mức thuế sơ bộ của Mỹ dành cho Việt Nam (20%) thuận lợi hơn so với các nước trong khu vực như Indonesia, Malaysia và Ấn Độ (dao động từ 19-36%), cho thấy triển vọng tích cực đối với PTB trong nửa cuối năm 2025. Do đó, chúng tôi xem xét lại dự báo lợi nhuận dựa trên lợi nhuận Q2/2025 vững chắc và KHKD Q3/2025 tích cực.

Bảng 2: Kế hoạch kinh doanh Q3/2025, PTB

PTB đặt kế hoạch LNTT Q3/2025 đạt 102 tỷ đồng, đi ngang so với cùng kỳ và tăng 36% so với quý trước

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Kế hoạch Q3/25- PTB	So với cùng kỳ	So với quý trước	Dự báo 2025 HSC	% hoàn thành dự báo
Doanh thu	1,485	1,935	1,540	3.7%	-20.4%	6,830	75%
LNTT	102	159	102	-0.3%	-36.0%	441	92%

Nguồn: PTB, HSC

Bảng 3: Dự báo cơ cấu doanh thu Q2 và 6 tháng đầu năm 2025 của PTB, theo HSC

Ước tính doanh thu của tất cả các mảng kinh doanh Q2/2025 tăng trưởng ở mức 2 con số, trừ mảng đá (tăng trưởng 4%)

Tỷ đồng	Q2/24	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T24	6T25	So với cùng kỳ	% 6 tháng đầu năm 2024	% 6 tháng đầu năm 2025
Doanh thu thuần	1,608	1,935	20.3%	19.4%	3,045	3,555	16.7%	100%	100%
Đá	464	482	3.8%	26.1%	856	864	1.0%	28%	24%
Gỗ	890	1,037	16.5%	1.3%	1,793	2,060	14.9%	59%	58%
Ô tô	241	295	22.4%	60.9%	373	479	28.5%	12%	13%
BDS	12	120	884.0%	304.0%	23	150	555.0%	1%	4%

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,619	6,466	6,830	7,521	8,323
Lợi nhuận gộp	1,144	1,224	1,234	1,360	1,497
Chi phí BH&QL	(688)	(761)	(771)	(849)	(939)
Thu nhập khác	18.5	124	68.3	75.2	83.2
Chi phí khác	(31.6)	(97.4)	(68.3)	(75.2)	(83.2)
EBIT	443	490	464	511	558
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(22.2)	(21.6)	(15.9)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(6.95)	0.99	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	323	472	441	490	542
Chi phí thuế TNDN	(63.3)	(92.7)	(88.3)	(97.9)	(108)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1.70)	(8.39)	(7.81)	(8.67)	(9.60)
LNST không thường xuyên	(10.8)	(15.6)	(14.5)	(16.1)	(17.8)
Lợi nhuận thuần	247	355	331	367	406
Lợi nhuận thuần ĐC	247	355	331	367	406
EBITDA ĐC	684	739	732	791	849
EPS (đồng)	3,659	5,309	4,942	5,482	6,069
EPS ĐC (đồng)	3,659	5,309	4,942	5,482	6,069
DPS (đồng)	2,500	2,500	2,500	2,500	2,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	66.9	66.9	66.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	428	471	904	1,160	1,444
Đầu tư ngắn hạn	19.6	26.1	27.3	30.1	33.3
Phải thu khách hàng	881	1,154	1,025	1,128	1,248
Hàng tồn kho	1,466	1,454	1,708	1,880	2,081
Các tài sản ngắn hạn khác	146	140	171	188	208
Tổng tài sản ngắn hạn	2,941	3,245	3,834	4,387	5,015
TSCĐ hữu hình	1,719	1,543	1,412	1,277	1,138
TSCĐ vô hình	21.1	15.9	14.1	12.3	10.5
Bất động sản đầu tư	5.38	5.15	5.15	5.15	5.15
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	256	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	321	423	415	449	489
Tổng tài sản dài hạn	2,323	2,243	2,103	2,001	1,900
Tổng cộng tài sản	5,264	5,488	5,938	6,388	6,915
Nợ ngắn hạn	1,553	1,461	1,708	1,880	2,081
Phải trả người bán	499	516	533	579	633
Nợ ngắn hạn khác	208	238	238	238	238
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,340	2,602	2,829	3,090
Nợ dài hạn	116	91.7	101	109	117
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	19.1	23.1	23.1	23.1	23.1
Tổng nợ dài hạn	135	115	124	132	140
Tổng nợ phải trả	2,487	2,455	2,726	2,961	3,231
Vốn chủ sở hữu	2,724	2,904	3,082	3,297	3,554
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.2	130	130	130	130
Tổng vốn chủ sở hữu	2,777	3,033	3,211	3,427	3,684
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,264	5,488	5,938	6,388	6,915
BVPS (đ)	40,687	43,380	46,038	49,260	53,096
Nợ thuần*/(tiền mặt)	1,241	1,082	904	829	754

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	443	490	464	511	558
Khấu hao	(241)	(248)	(269)	(280)	(291)
Lãi vay thuần	(113)	(19.2)	(22.2)	(21.6)	(15.9)
Thuế TNDN đã nộp	(116)	(85.0)	(88.3)	(97.9)	(108)
Thay đổi vốn lưu động	714	779	784	853	918
Khác	(509)	(897)	(873)	(1,034)	(1,132)
LCT thuần từ HKKD	778	457	474	419	432
Đầu tư TS dài hạn	(172)	(224)	(137)	(143)	(150)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	27.4	79.5	0	0	0
Khác	(268)	(42.7)	8.05	(34.6)	(40.1)
LCT thuần từ HĐĐT	(413)	(187)	(129)	(177)	(190)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	(167)	(167)	(167)
Thu từ phát hành CP	0	72.0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	4,209	4,750	256	181	209
Khác	(4,418)	(5,043)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(209)	(221)	88.4	13.9	41.3
Tiền & tương đương tiền đầu kì	272	428	471	904	1,160
LCT thuần trong kỳ	157	49.6	434	256	284
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.62)	(7.12)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	428	471	904	1,160	1,444
Dòng tiền tự do	606	233	337	277	283

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.4	18.9	18.1	18.1	18.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.4	10.7	10.5	10.2
Tỷ suất LNT (%)	4.40	5.50	4.84	4.88	4.88
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.6	19.6	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(18.4)	15.1	5.62	10.1	10.7
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(32.9)	7.97	(0.86)	8.01	7.36
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(47.1)	43.9	(6.90)	10.9	10.7
Tăng trưởng EPS (%)	(46.7)	45.1	(6.90)	10.9	10.7
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(46.7)	45.1	(6.90)	10.9	10.7
Tăng trưởng DPS (%)	(16.7)	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	68.3	47.1	50.6	45.6	41.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	9.13	12.6	11.1	11.5	11.9
ROACE (%)	15.2	16.2	14.3	14.8	15.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.07	1.20	1.20	1.22	1.25
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	1.76	0.93	1.02	0.82	0.77
Số ngày tồn kho	120	101	111	111	111
Số ngày phải thu	71.9	80.3	66.8	66.8	66.8
Số ngày phải trả	40.7	36.0	34.8	34.3	33.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	47.2	39.6	31.5	27.4	23.6
Nợ/tài sản (%)	32.6	29.5	31.6	32.3	33.0
EBIT/lãi vay (lần)	3.91	25.5	20.9	23.6	35.0
Nợ/EBITDA (lần)	2.51	2.20	2.56	2.61	2.69
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.25	1.39	1.47	1.55	1.62
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.88	0.74	0.68	0.61	0.54
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.25	6.50	6.32	5.75	5.27
P/E (lần)	15.2	10.5	11.3	10.1	9.16
P/E ĐC (lần)	15.2	10.5	11.3	10.1	9.16
P/B (lần)	1.37	1.28	1.21	1.13	1.05
Lợi suất cổ tức (%)	4.50	4.50	4.50	4.50	4.50

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn